

NGHIÊN CỨU CHUẨN HÓA BỘ CÂU HỎI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT

ThS. Nguyễn Thái Huy Vũ¹

Tóm tắt: Bằng phương pháp kiểm định độ tin cậy thang đo bằng hệ số Cronbach Alpha; Phân tích nhân tố khám phá Exploratory Factor Analysis (EFA) nghiên cứu đã chuẩn hóa bảng khảo sát chất lượng Giáo dục thể chất (GDTC) phiên bản tiếng Việt với thang đo gồm 8 nhân tố và 50 biến quan sát đủ độ tin cậy và độ giá trị, phù hợp để khảo sát, đánh giá chất lượng GDTC ở Việt Nam.

Từ khóa: Chất lượng; Giáo dục thể chất; Bộ câu hỏi; Phiên bản tiếng Việt.....

Summary: Using the Cronbach Alpha reliability coefficient and Exploratory Factor Analysis (EFA) method, the research standardized a survey questionnaire on Physical Education Quality in Vietnamese, consisting of 8 factors and 50 reliable and valid observed variables. This questionnaire is suitable for assessing and evaluating the quality of Physical Education in Vietnam.

Keywords: Quality, Physical Education, Questionnaire, Vietnamese version.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng GDTC là thể hiện cho việc học tập tích cực, hòa nhập, do người có chuyên môn về GDTC hướng dẫn và liên quan đến nhiều khía cạnh phát triển khác nhau trong giáo dục. Hiện nay, nhiều tổ chức trên toàn thế giới đã phát triển một gói chính sách về chất lượng GDTC (QPE - Quality Physical Education)) nhằm mục đích nâng cao chất lượng GDTC trên toàn thế giới. Bảng câu hỏi chất lượng GDTC (QPE) đã được dịch, thử nghiệm bằng nhiều ngôn ngữ và sử dụng ở nhiều quốc gia, tuy nhiên nó chưa được xác thực bằng tiếng Việt. Ở Việt Nam, có khá nhiều khảo sát và nghiên cứu về chất lượng GDTC được thực hiện, nhưng chưa có công trình nào sử dụng bảng hỏi QPE để tìm hiểu vấn đề này, tính ưu việt và thông tin mang lại từ bảng hỏi này được nhiều quốc gia thừa nhận và có thể đối chiếu, so sánh với một số quốc gia khác thuộc khu vực Châu Á. Vì vậy, việc: Nghiên cứu chuẩn hóa bộ câu hỏi khảo sát chất lượng GDTC phiên bản tiếng Việt, giúp tìm hiểu được hiện trạng và đánh giá được chất lượng GDTC tại một số trường học, làm cơ sở cho việc cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và GDTC trường học nói riêng.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương

pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn, tọa đàm; Điều tra xã hội; Toán học thống kê và thang đo bằng hệ số Cronbach Alpha; Phân tích nhân tố khám phá Exploratory Factor Analysis (EFA)..

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Sự hình thành và phát triển bộ câu hỏi khảo sát chất lượng GDTC (QPE)

Mong muốn phát triển GDTC có chất lượng bắt nguồn từ năm 1978, khi UNESCO đưa ra Hiến chương Quốc tế về Thể dục và Thể thao. Vấn đề này đã được thảo luận thêm trong hội nghị của UNESCO vào năm 2005 tại Porto Novo và vào năm 2009 khi ISCPE, IA-PESGW, IFAPA, FIEP và AIESEP họp tại Brisbane, năm hiệp hội đã quyết định khởi động dự án QPE trong cuộc họp ICSP để cải thiện sự phát triển chất lượng của GDTC.

Quá trình thu thập dữ liệu bắt đầu vào năm 2010 và kết thúc hai năm sau đó với những phát hiện được trình bày tại hội nghị ICSEMIS tại Glasgow vào năm 2012. Trải qua thêm vài năm nghiên cứu, công việc chuẩn bị về chỉ số QPE toàn cầu (GIQPE) bắt đầu vào cuối năm 2018. Trong năm 2019, đã hoàn thành bản thảo câu hỏi. Bảng câu hỏi này phát triển trên cơ sở 48 biến quan sát và mở rộng lên 50 biến quan sát.

Bảng 1. Bảng phân nhóm và đặt lại tên nhóm nhân tố

Nhân tố	Biến quan sát	Chỉ tiêu	Tên nhóm
X1	YTHT1	Các trường học trong thành phố của chúng tôi có cơ sở vật chất an toàn và phù hợp cho việc dạy và học môn thể dục.	Phát triển các yếu tố hỗ trợ
	YTHT2	Các trường học trong thành phố của chúng tôi có một môi trường an toàn và phù hợp để giảng dạy và học tập GDTC.	
	YTHT3	Các trường học trong thành phố của chúng tôi có trang thiết bị an toàn và phù hợp để giảng dạy và học tập GDTC.	
X2	ĐTCĐ1	Cơ quan quản lý giáo dục của thành phố chúng tôi có mối quan hệ rõ ràng với các tổ chức tài chính quốc tế để đảm bảo GDTC được đưa vào như một phần của chương trình viện trợ của họ trong giáo dục.	Quan hệ đối tác cộng đồng
	ĐTCĐ2	Cơ quan giáo dục của thành phố chúng tôi khuyến khích các kế hoạch hợp tác quốc tế thường xuyên giữa các viện trong việc chuẩn bị cho sự phát triển chất lượng GDTC trong các trường học.	
	ĐTCĐ3	Cơ quan giáo dục của thành phố chúng tôi khuyến khích các kế hoạch hợp tác thường xuyên giữa các thành phố, các viện để chuẩn bị cho sự phát triển chất lượng của GDTC trong các trường học.	
X3	PTNT1	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi chứa các yếu tố giảng dạy giúp phát triển hiểu biết cơ bản của học sinh về tầm quan trọng của các hoạt động thể chất và sức khỏe.	Phát triển nhận thức cho học sinh
	PTNT2	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi bao gồm các yếu tố giảng dạy giúp phát triển sự hiểu biết về sức khỏe và thể chất phù hợp của học sinh, bao gồm việc thiết lập và đạt được các mục tiêu cá nhân để có cuộc sống lành mạnh.	
	PTNT3	Chương trình GDTC ở các trường trong thành phố của chúng tôi giúp học sinh phát triển các kỹ năng tư duy phản biện của họ.	
	PTNT4	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi hỗ trợ học sinh hiểu mối quan hệ giữa các hoạt động thể chất và thể thao với sự phát triển cá nhân và xã hội.	
	PTNT5	Chương trình GDTC trong các trường học ở thành phố của chúng tôi giúp học sinh nâng cao khả năng giải quyết vấn đề.	
	PTNT6	Chương trình GDTC trong các trường học ở thành phố của chúng tôi nâng cao kỹ năng tư duy sáng tạo của học sinh.	
	PTNT7	Chương trình GDTC trong các trường học ở thành phố của chúng tôi giúp học sinh phát triển tư duy và hành vi đạo đức được xã hội chấp nhận.	
	PTNT8	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi chứa các yếu tố giảng dạy giúp hỗ trợ học sinh phát triển các kỹ năng cơ bản trong việc ra quyết định và giao tiếp.	

Bảng 1. Bảng phân nhóm và đặt lại tên nhóm nhân tố (tiếp)

Nhân tố	Biến quan sát	Chỉ tiêu	Tên nhóm
X4	GTCL1	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi chứa các yếu tố giảng dạy giúp phát triển các kỹ năng cơ bản của học sinh đối với các hoạt động thể chất và thể thao khác nhau.	Giá trị cốt lõi của chất lượng GDTC
	GTCL2	Chương trình GDTC trong các trường học trong thành phố của chúng tôi nâng cao khả năng tư duy độc lập của học sinh.	
	GTCL3	Thái độ và giá trị tích cực liên quan đến thể thao là trọng tâm của việc học trong GDTC ở thành phố của chúng tôi.	
	GTCL4	Các loại hình hoạt động thể chất và kiến thức liên quan là nội dung học tập môn Thể dục ở thành phố chúng tôi.	
	GTCL5	Cơ quan giáo dục của thành phố chúng tôi đã công nhận rõ ràng về vai trò đặc biệt của GDTC như một phần của hệ thống giáo dục cân bằng, nhằm nhận ra tiềm năng con người, sức khỏe và hạnh phúc của mọi công dân.	
	GTCL6	Kiến thức sức khỏe được coi là một trong những lĩnh vực học tập chính trong GDTC ở thành phố của chúng tôi.	
	GTCL7	Cơ quan giáo dục thành phố của chúng tôi đã thực hiện các chính sách về GDTC như một vấn đề nhân quyền cho tất cả trẻ em.	
	GTCL8	Việc dạy và học môn thể dục trong trường học của chúng tôi rất vui và thú vị.	
X5	LHCT1	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi khuyến khích học sinh học hỏi và giao lưu với các bạn cùng lớp.	Tính linh hoạt của chương trình GDTC
	LHCT2	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi khuyến khích học sinh thực hiện các trách nhiệm phù hợp để phục vụ các câu lạc bộ thể thao hoặc các hoạt động liên quan khác trong trường học, cộng đồng.	
	LHCT3	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi có các cơ hội cho các hành động phù hợp để hỗ trợ học sinh duy trì lối sống năng động và lành mạnh.	
	LHCT4	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi giúp học sinh hình thành thói quen tập thể dục thường xuyên.	
	LHCT5	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi cung cấp cho học sinh cơ hội tham gia các hoạt động thể chất khác nhau.	
	LHCT6	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi có giảng dạy các yếu tố giúp học sinh cách truyền đạt ý tưởng và cảm xúc của mình một cách hiệu quả với người khác.	
	LHCT7	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi giúp học sinh phát triển các kỹ năng tham gia cần thiết cho các chương trình trong và ngoài trường học có sẵn trong cộng đồng, có khả năng tham gia và tham gia lâu dài.	
	LHCT8	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi có các yếu tố giảng dạy giúp học sinh phát triển các kỹ năng vận động cơ bản của họ trong bối cảnh hoạt động thể chất thích hợp.	

Bảng 1. Bảng phân nhóm và đặt lại tên nhóm nhân tố (tiếp)

Nhân tố	Biến quan sát	Chỉ tiêu	Tên nhóm
X6	CLQG1	Cơ quan giáo dục của thành phố có kế hoạch khuyến khích mọi học sinh tham gia các hoạt động TDTT sau chương trình học bình thường và sử dụng thời gian rảnh rỗi một cách phù hợp vào các hoạt động TDTT.	Chiến lược quốc gia toàn diện
	CLQG2	Cơ quan giáo dục của thành phố chúng tôi thừa nhận rằng GDTC có chất lượng tốt phụ thuộc vào các nhà giáo dục có trình độ tốt và do đó, ưu tiên được cung cấp cho việc đào tạo giáo viên có trình độ, ngay cả khi các nguồn lực khác đang thiếu.	
	CLQG3	GDTC là môn học bắt buộc đối với tất cả học sinh trung học phổ thông trong thành phố của chúng tôi.	
	CLQG4	GDTC là môn học bắt buộc đối với tất cả học sinh trung học cơ sở trong thành phố của chúng tôi.	
	CLQG5	Học sinh trong thành phố của chúng tôi được tạo cơ hội thích hợp để học tập tích cực trong các giờ học GDTC.	
	CLQG6	Tất cả các giáo viên GDTC trong thành phố của chúng tôi đều đủ tiêu chuẩn để dạy GDTC.	
	CLQG7	GDTC là môn học bắt buộc đối với tất cả học sinh tiểu học trong thành phố của chúng tôi.	
X7	CSCL1	Cơ quan quản lý giáo dục của thành phố có chính sách rõ ràng để khuyến khích phát triển các cơ hội học tập bình đẳng trong chương trình GDTC của trường.	Chính sách chất lượng GDTC
	CSCL2	Thành phố của chúng tôi có chính sách phù hợp để tăng cường khả năng tiếp cận GDTC cho tất cả trẻ em, cho dù họ có khả năng hay khuyết tật, giới tính, tuổi tác, văn hóa, chủng tộc/dân tộc, tôn giáo và nền kinh tế xã hội.	
	CSCL3	Thành phố của chúng tôi có một chính sách phù hợp mở rộng cơ hội học tập trong các hoạt động thể chất thông qua việc hỗ trợ các chương trình hoạt động ngoại khóa / ngoại khóa liên quan đến thể thao, sau giờ học hoặc ngoại khóa trong trường học.	
	CSCL4	Cơ quan quản lý giáo dục thành phố của chúng tôi có chính sách rõ ràng để hỗ trợ nghiên cứu nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng phân phối của chương trình GDTC trong trường học.	
	CSCL5	Cơ quan quản lý giáo dục của thành phố có chính sách rõ ràng nhằm đạt được sự phát triển cơ hội bình đẳng cho cả hai giới trong chương trình GDTC của trường.	
	CSCL6	Cơ quan giáo dục của thành phố có chính sách rõ ràng để giải quyết các vấn đề kinh tế trong việc phát triển các cơ hội học tập bình đẳng trong chương trình GDTC của trường.	

Bảng 1. Bảng phân nhóm và đặt lại tên nhóm nhân tố (tiếp)

Nhân tố	Biến quan sát	Chỉ tiêu	Tên nhóm
X8	HQCT1	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi hỗ trợ học sinh nâng cao trình độ trong các hoạt động thể chất và thể thao khác nhau.	Hiệu quả của chương trình GDTC
	HQCT2	Kiến thức về cách thức hoạt động của cơ thể và mối quan hệ của nó với các hoạt động đang được giảng dạy tốt thông qua chương trình GDTC của trường.	
	HQCT3	Kiến thức về các hoạt động thể thao và thể chất đang được học tốt thông qua chương trình GDTC của trường.	
	HQCT4	Kiến thức về sự tăng trưởng và mối quan hệ của nó với các hoạt động được giảng dạy tốt thông qua chương trình GDTC ở trường.	
	HQCT5	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi có các yếu tố giảng dạy giúp học sinh phát triển các kỹ năng vận động cơ bản của họ trong bối cảnh hoạt động thể chất thích hợp.	
	HQCT6	Chương trình GDTC của thành phố chúng tôi là phương tiện hiệu quả nhất để trang bị cho trẻ em các kỹ năng, thái độ, giá trị, kiến thức và hiểu biết để tham gia suốt đời vào hoạt động thể chất và thể thao.	
	HQCT7	Sự phát triển kỹ năng thể chất của học sinh đang được nâng cao một cách hiệu quả thông qua chương trình GDTC của trường chúng tôi.	

Mẫu cuối cùng của bảng câu hỏi được đưa ra vào giữa năm 2019. Như vậy, qua nghiên cứu về sự ra đời bộ câu hỏi QPE, với những mốc nghiên cứu và được chứng minh cụ thể, nghiên cứu đã xác định được 50 mục hỏi (biến quan sát) về chất lượng GDTC (QPE). Tuy nhiên bộ câu hỏi QPE chưa được xác thực bằng tiếng Việt. Bằng chứng về sự phù hợp và độ tin cậy của phiên bản tiếng Việt của QPE là cần thiết bởi các kết quả có thể bị ảnh hưởng bởi đặc thù ngôn ngữ, văn hóa xã hội của Việt Nam.

2.2. Chuẩn hóa bộ câu hỏi khảo sát chất lượng GDTC (QPE) phiên bản tiếng Việt

2.2.1. Nghiên cứu sơ bộ định tính

Luận văn tiến hành dịch thuật bộ câu hỏi khảo sát chất lượng GDTC (QPE) từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong quá trình dịch thuật, luận văn luôn chú ý đến các yếu tố như đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ, đặc thù môn GDTC...

Xác định thang đo lường: Các biến quan sát được đo lường trên thang đo Likert 5 điểm (từ 1: Hoàn toàn không đồng ý đến 5: Hoàn toàn đồng ý).

2.2.2. Nghiên cứu sơ bộ định lượng

Nghiên cứu tiến hành phân tích đánh giá độ tin cậy của thang đo Cronbach's Alpha đối với từng nhân tố cho thấy hệ số Cronbach's Alpha: nhóm nhân tố phát triển các yếu tố hỗ trợ



Ảnh minh họa (Nguồn: Internet)

(YTHT) là (0.735); nhóm nhân tố quan hệ đối tác cộng đồng (ĐTCD) là (0.688); nhóm nhân tố phát triển nhận thức cho học sinh (PTNT) cho là (0.777); nhóm nhân tố giá trị cốt lõi của chất lượng GDTC (GTCL) là (0.757); nhóm nhân tố tính linh hoạt của chương trình GDTC (LHCT) là (0.661); nhóm nhân tố chiến lược quốc gia toàn diện (CLQG) là (0.794); nhóm nhân tố chính sách chất lượng GDTC (CSCL) là (0.725); nhóm nhân tố hiệu quả của chương trình GDTC (HQCT) là (0.783). Như vậy, các hệ số này đều > 0.6 tức là không có biến quan sát nào bị loại ở tất cả các nhóm.

Kết quả phân tích đánh giá giá trị thang đo phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis) cho thấy, hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin) là $0.782 > 0.5$ và kiểm định Bartlett có $\text{Sig} = 0.000 < 0.05$. Như vậy, việc tiến hành phân tích nhân tố trong nghiên cứu này là phù hợp. Trị số Eigenvalue là $2.187 > 1$ và tổng phương sai trích $84.578 > 50\%$, cho thấy mô hình EFA là phù hợp. Hệ số tải nhân tố (Factor Loading) từ 0.735 trở lên, tức là tương quan giữa các biến quan sát với nhân tố rất tốt.

Nghiên cứu tiếp tục phân tích đánh giá độ tin cậy của thang đo Cronbach's Alpha đối với nhân tố mới "Tính linh hoạt của chương trình GDTC" cho thấy, Hệ số Cronbach's Alpha (0.692) > 0.6 . Như vậy, không có biến quan sát nào bị loại. Như vậy có thể kết luận rằng các thang đo thành phần đạt được yêu cầu về độ tin cậy và độ giá trị.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chuẩn hóa bộ câu hỏi khảo sát chất lượng GDTC (QPE) phiên bản tiếng Việt với thang đo gồm 8 nhân tố và 50 biến quan sát đủ độ tin cậy và độ giá trị, phù hợp để khảo sát, đánh giá chất lượng GDTC ở Việt Nam: Phát triển các yếu tố hỗ trợ: 3 câu hỏi; Quan hệ đối tác cộng đồng: 3 câu hỏi; Phát triển nhận thức cho học sinh: 8 câu hỏi; Giá trị cốt lõi của chất lượng GDTC: 8 câu hỏi; Tính linh hoạt của chương trình GDTC: 8 câu hỏi; Chiến lược quốc gia toàn diện: 7 câu hỏi; Chính sách chất lượng GDTC: 6 câu hỏi; Hiệu quả của chương trình GDTC: 7 câu hỏi. Kết quả nghiên cứu này tạo được nguồn thông tin đáng tin cậy, giúp các nhà nghiên cứu tìm hiểu được hiện trạng và đánh giá được chất lượng GDTC tại các trường học, làm cơ sở cho việc cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và GDTC trường học nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lâm Quang Thành, Nguyễn Thành Lâm (2011), *Đo lường thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
2. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (Tập 2)*, Nxb Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Ho, W., Ahmed, D., Carvalho, P.G., Antala, B., Imre, M., Valeiro, M.G., Kougioumtzis, K., Cazzoli, S., Van Nielerck, R.L., Morris, T., Huang, F. & Wong, B. (2018), "Development of an instrument to assess perception of Quality Physical Education", *International Journal of Physical Education*.
4. Ho, W., D'Amico, R., Dinold, M., Benn, T., Antala, B., Wong, B., Huang, F. & Holzweg, M., (2014), "Quality development and reform in physical education", *Physical Education: Quality in Management and Teaching*, Berlin: Logos Verlag, pp.46-61.

Nguồn bài báo: Bài báo được lấy từ kết quả luận văn Thạc sĩ, tên đề tài: "nghiên cứu chuẩn hóa bộ câu hỏi khảo sát chất lượng GDTC phiên bản tiếng việt". Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thái Huy Vũ, đề tài bảo vệ tại Trường Đại học TĐTT TP.HCM Năm 2020.

Ngày nhận bài: 26/8/2023; **Ngày duyệt đăng:** 20/9/2023.